Th□m đ□nh giá trang thi□t b□ y t□

SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN** **HÀM THUẬN BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 391/TTYT-TCKT V/v thẩm định giá trang thiết bị y tế	*Hàm Thuận Bắc, ngày 05 tháng 10 năm 2*

Kính gửi: Các Công ty Thẩm định giá

Căn cứ Công văn số 700/XSKT-TCKT ngày 04/10/2023 của Công ty TNH số kiến thiết Bình Thuận về việc tài trợ cho y tế năm 2023;

Căn cứ Công văn số 4329/SYT-KHTC ngày 04/10/2023 của Sở Y tế Bình về việc thông báo Công văn số 700/XSKT-TCKT ngày 04/10/2023 của Công ty Xổ số kiến thiết Bình Thuận.

Để có cơ sở trình cấp thẩm quyền phục vụ công tác mua sắm máy khúc động, máy siêu âm tổng quát, máy x-quang di động. Trung tâm Y tế huyện Hàm Bắc thông báo rộng rãi đến các công ty thẩm định giá nội dung như sau:

Thực hiện thẩm định giá 01 máy khúc xạ tự động; 01 máy siêu âm tổng qu máy x-quang di động (danh mục kèm theo).

Thời gian hoàn thành thẩm định giá: trong vòng 15 ngày làm việc (kể từ 05/10/2023).

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc (địa chỉ: K đường 8/4, Thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận).

Các công ty thẩm định giá quan tâm, đề nghị gửi hồ sơ năng lực và bảng pl vụ thẩm định giá về Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc chậm nhất đến 16h0 25/10/2023.

Rất mong được sự hợp tác của quý công ty./.

Nơi nhận: - Như trên; - Wedsite TTYT Hàm Thuận Bắc; - Lưu: VT, TCKT.	**GIÁM ĐỐC** TỈNH BÌNH THUẬN TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN
HÀM THUẬN BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
(Kèm theo Công văn số: 391/TTYT-TCKT ngày 05 tháng 10 năm 2023
của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lư
1	**MÁY KHÚC XẠ TỰ ĐỘNG** **Model: ARK-1** Hãng sản xuất: Nidek Nước sản xuất: Nhật Bản Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE… **Bao gồm:** - Thân máy chính với màn hình màu LCD: 1 cái - Dây điện nguồn (1 cái) - Máy in tích hợp sẵn trong máy: 1 cái - Giấy cho máy in: 3 cuộn - Giấy lót cằm: 1 xấp - Nút cố định giấy lót cằm: 1 cái - Mắt thử: 1 cái - Bao phủ bụi: 1 cái - Sách hướng dẫn sử dụng: 1 quyển - Chân bàn đặt máy phù hợp với máy chính: 1 cái **Thông số kỹ thuật:** - Đo khúc xạ với độ chính xác cao nhờ sự kết hợp giữa phương pháp Diode siêu phát quang và CCD độ nhạy cao. - Sử dụng phương pháp chụp ảnh khu vực đồng tử lớn, có thể đo khúc xạ vùng rộng với đường kính lên đến ≥ 6mm. - Màn hình LCD màu ≥ 6,5 inch, màn hình có khả năng thay đổi độ nghiêng, dễ dàng thao tác. - Có khả năng đo khoảng cách đồng tử trong khoảng từ ≤ 30 đến ≥ 85mm với mỗi bậc ≤ 1mm. - Có khả năng đo kích thước đồng tử trong khoảng từ 1mm đến ≥ 10mm, mỗi bước tăng dần 0,1mm. - Có khả năng đo kích thước giác mạc trong khoảng từ 10mm đến 14mm, mỗi bước tăng dần 0,1mm. - Chức năng tự động chụp khi đo và khả năng nâng hạ cằm lên xuống dễ dàng	Máy	01

		mắt như: mắt bình thường, loạn thị, loạn cận đơn, cận thị, loạn cận, loạn viễn đơn, viễn thị, loạn viễn. - Tích hợp khe cắm thẻ nhớ dùng cho thẻ nhớ trang bị thêm, giúp sự chuyển đổi dữ liệu không dây dễ dàng. - Khả năng kết nối với các thiết bị khác thông qua các cổng kết nối như: cổng USB, cổng RS-232C, mạng LAN. **Chế độ đo khúc xạ:** - Phạm vi đo độ cầu trong khoảng từ ≤ -30,00D đến ≥ +25,00D, khoảng cách đỉnh = 12mm, mỗi bước đo tăng dần 0,01D hoặc 0,12D hoặc 0,25D. - Phạm vi đo độ trụ trong khoảng từ 0 đến ±12,00D, mỗi bước đo tăng dần 0,01 hoặc 0,12 hoặc 0,25D. - Phạm vi đo trục trong khoảng từ 0 đến ≥ 180 độ, mỗi bước đo tăng dần 1 độ hoặc 5 độ. - Có thể đo được các đồng tử nhỏ có đường kính trong khoảng ≤ 2mm. **Chế độ đo độ cong giác mạc:** - Phạm vi đo độ cong giác mạc trong khoảng từ ≤ 5,00mm đến ≥ 13,00mm, mỗi bước đo tăng dần 0,01mm. - Phạm vi đo công suất khúc xạ trong khoảng ≤ 26,00D đến ≥ 67,00D, mỗi bước đo tăng dần 0,01D hoặc 0,12D hoặc 0,25D. - Phạm vi đo độ loạn trong khoảng từ 0 đến ±12,00D, mỗi bước đo tăng dần 0,01D hoặc 0,12D hoặc 0,25D. - Phạm vi đo trục trong khoảng từ 0 đến ≥ 180 độ, mỗi bước đo tăng dần 1 độ hoặc 5 độ.		
	2	**MÁY SIÊU ÂM TỔNG QUÁT** **Model: ARIETTA 50** **Hãng sản xuất: Fujifilm Healthcare Manufacturing Corporation Analytical Systems Kashiwa Factor** **Xuất xứ máy chính: Nhật Bản** **Thiết bị mới 100%.** ***<u>Cấu hình cung cấp của 01 máy bao gồm:</u>*** Máy chính **Arietta 50** : 01 máy	Máy	01
		Đầu dò Convex C253 : 01 cái Đầu dò Linear L442 : 01 cái		

	Bộ máy vi tính cài đặt phần cứng và phần mềm trả kết quả siêu âm: 01 bộ (Mua tại Việt Nam) Máy in phun màu: 01 cái (Mua tại Việt Nam) Bộ lưu điện UPS online 1kVA: 01 bộ (Mua tại Việt Nam)		
	Máy chính Arietta 50 có các đặc điểm sau: Hệ thống máy siêu âm **Arietta 50** là thiết bị ***máy siêu âm tổng quát*** được thiết kế phù hợp cho ứng dụng bụng tổng quát, sản phụ khoa, sản 4D, tuyến giáp, tuyến vú, mạch máu, tim mạch, cơ xương khớp,... tùy cấu hình lựa chọn. **A. <u>Các tính năng nổi bật:</u>** ▪ Màn hình LCD 21.5 inches ▪ Màn hình cảm ứng 10.1 inches ▪ 03 ổ cắm đầu dò hoạt động ▪ Ổ đĩa cứng 500 GB **B. <u>Các phần mềm trên máy chính</u>** ▪ Tính năng tự động tối ưu hóa: Gain B, TGC ▪ Tự động tối ưu hóa với 1 nút bấm ▪ Hiển thị hình ảnh với trường nhìn hình thang (trên đầu dò linear đã chọn) - **Trapezoidal scan** ▪ Phần mềm tự động đo đạc các thông số Doppler ▪ Xử lý ảnh thích ứng (AIP) ▪ Xử lý ảnh mượt mà (SIP): kết hợp của xử lý nhấn mạnh đường viền và loại bỏ nhiễu ▪ Tính năng tạo ảnh đa hướng (khả dụng trên đầu dò linear và convex đã chọn) ▪ Tính năng tạo ảnh hòa âm hình ảnh nhu mô (tùy thuộc vào đầu dò) ▪ Phần mềm tăng cường hiển thị đường kim sinh thiết - **Needle Emphasis** ▪ Kết nối DICOM **C. <u>Các mode hoạt động</u>:** ▪ B - Mode ▪ M - Mode ▪ Doppler màu ▪ Doppler phổ(PW,HPRF-PW,CW) ▪ Doppler năng lượng và Doppler năng lượng có hướng ▪ **Chế độ Doppler màu năng lượng độ phân giải cao eFLOW (eFLOW có hướng)** Chế độ Doppler mô cơ tim TDI (Tissue Doppler Imaging) ➢ **Đầu dò Linear -model: L442:** Khoảng tần số tạo hình: 2 –12MHz Tần số trung tâm: 7 MHz		

	➢ **Đầu dò Linear - model: L442:** Khoảng tần số tạo hình: 2 –12MHz Tần số trung tâm: 7 MHz Kích thước mặt quét : 38 mm Số lượng chấn tử: 192. ➢ **Đầu dò Tim - model: S11** Khoảng tần số tạo hình: **1 - 5 MHz.** Tần số trung tâm: **2.5 MHz** Góc quét: **90 độ** Số chấn tử: **64.**		
3	**MÁY X-QUANG DI ĐỘNG** **MODEL: TOPAZ-40D** **HÃNG SẢN XUẤT MÁY CHÍNH: DRGEM CORPORATION** **NƯỚC SẢN XUẤT MÁY CHÍNH: HÀN QUỐC** **<u>CẤU HÌNH:</u>** ➢ Máy chính, 01 cái • Công suất: 40kW • Dòng chụp tối đa: 500mA ➢ Bóng phát tia, tiêu điểm 0.6-1.2mm, 150kHU, model: DXT-10M, 01 cái ➢ Tấm thu nhận ảnh kỹ thuật số, kích thước 17x17 inch, giao tiếp không dây, chất liệu CsI (do hãng iRay kết hợp hãng DRGEM sản xuất), model: Mano4343W, 01 tấm. ➢ Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt, 01 bộ. ➢ **MÁY IN FILM KỸ THUẬT SỐ** Nhãn hiệu: DRYPIX LITE Model: DRYPIX 2000 Hãng sản xuất: Fujifilm – Nhật Bản Nước sản xuất: Trung Quốc <u>Cấu hình:</u> máy chính, các phụ kiện chuẩn . - **<u>THÔNG SỐ KỸ THUẬT:</u>** - Nguồn phát tia X-quang: - Công suất: 40kW - Dải mA: tối đa 500mA - Dải kV: 40-125kV - Dải mAs: 0,1-500mAs - Chu kì hoạt động: 100kV, 400mA, 100ms/ thời gian nghỉ: 1 phút - Loại: tần số cao • **<u>Hỗ trợ cột đỡ bóng:</u>**	Máy	01

	- Chiều cao tiêu cự: 640-2,030mm (di chuyển: 1,390mm) - Di chuyển tiêu cự theo chiều ngang tối đa: 530mm • **<u>Hệ thống di động:</u>** - Loại điều khiển: motor điều khiển - Tốc độ chuyển động: tối đa 5km/h - Phanh chuyển động/an toàn: tay cầm, bộ cản an toàn phía trước, bánh xe lò xo - Chiều cao bước tối đa: 50mm - Độ dốc tối đa: 10 độ - Nguồn điện: 100 ~ 240VAC, 9 – 4 A - Chiều dài dây cáp: 3m - Khoảng cách di chuyển sau khi sạc đầy: 30km - Kích thước/ khối lượng: 583(rộng) x 1,970(cao) x1,390(sâu) mm / 430 kg • **<u>Bóng phát tia X</u>** - **Model: DXT-10M** - **Hãng sản xuất: DRGEM CORPORATION** - Tiêu điểm chụp: 0.6/1.2mm - Trữ lượng nhiệt tối đa: 150kHU (111kJ) - Góc bia: 12° - Điện áp tối đa: 125kV - Khối lượng: 16kg - Lọc sẵn có: 1.0 mmAl/ 75kV - Lớp nửa giá trị: ≥2.9mmAl eq. tại 80kVp - Rò rỉ bức xạ: ≤100mR/hr • **<u>Bộ chuẩn trực chùm tia</u>** - **Model: R108** - **Hãng sản xuất: RALCO** - Điều khiển: bằng tay với đèn hẹn giờ 30 giây. - Hình dạng trường tia: hình chữ nhật - Kích thước vùng chụp tối đa: ≥ 43x43cm (17x17inch) tại 100cm SID - Rò tỉ phóng xạ: ≤100mR/hr - Điện áp tối đa: 150kV - Bộ lọc vốn có: tối thiểu 2.0 mmAl - Độ sáng: hơn 160 lux tại 100 cm SID - Loại bóng: Single LED - Tiêu chuẩn: thước dây, núm vặn • **<u>Bộ xử lí hình ảnh:</u>** - CPU: ≥ Core i3 - Bộ nhớ: ≥ 4GB - Lưu trữ: ≥120 GB - Màn hình cảm ứng: 21.5 inch LCD màu, độ phân giải: 1920 x 1080 pixels • **<u>Tấm thu nhận ảnh kỹ thuật số</u>** - **Model: Mano4343W** - **Hãng sản xuất: iRay** - Công nghệ tấm nhận ảnh: Amorphous Silicon - Chất nhạy sáng: CSI - Vùng chụp: 427mm x 427mm - Độ phân giải điểm ảnh Pixel: 3072 x 3072		
	- Khoảng cách các Pixel: 139µm - Chuyển đổi A/D: 16 bit - Trigger Model: AED /Software		

	- Dung lượng pin: 5 giờ (công suất tối đa) - Hiệu suất hình ảnh: - MTF @ 1.0 LP/mm (Typ.) : 71% - MTF @ 2.0 LP/mm(Typ.) : 44% - MTF @ 3.0 LP/mm(Typ.) : 26% - DQE @ 0 LP/mm(2.5uGy@RQA5, Typ.) : 65% - DQE @ 1.0 LP/mm(2.5uGy@RQA5, Typ.) : 47% - DQE @ 2.0LP/mm(2.5uGy@RQA5, Typ.) : 35% - Giới hạn độ phân giải (không ảnh ảo hoặc lưới): 3.6 lp/mm - Độ nhạy (LSB/uGy): Typ.700 - Liều tuyến tính tối đa (uGy): Typ.60 - Quy trình làm việc: - Trigger Mode: AED /Software - Thời gian xem trước hình ảnh: Typ.3s - Thời gian hình ảnh đầy đủ: Typ.5s - Chu kì thời gian: Typ.8s • **Phần mềm xử lý ảnh:** - Giao diện người dùng đồ họa dựa trên Windows - Hiển thị nhiều hình ảnh (1x1 - 4x4) - Lựa chọn nhiều hình ảnh - Chức năng thay đổi bố cục tự động - Không giới hạn bước thủ tục - Truy cập nhanh tính năng thêm và tính năng duy trì hình ảnh bằng popup menu - Tính năng thay đổi ROI và tạo mới - Hỗ trợ đa ngôn ngữ - Mã PACS không giới hạn - Chương trình giải phẫu mặc định hơn 700 - Hỗ trợ DICOM Worklist SCU, DICOM Storage SCU và chức năng chuyển - Hỗ trợ chức năng DICOM Multi-transfer - Tính năng hậu xử lý hiệu năng cao Sao chép và di chuyển hình ảnh		
Tổng cộng: 03			